

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2022/HSST
Ngày: 30/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Thạch

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thông Thái
2. Ông Phạm Hồng Sơn

- **Thư ký phiên tòa:** ông Đắc Quốc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

- **Đại diện Viện kiểm sát huyện T tham gia phiên tòa:** ông Hứa Hải Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 99/2022/HSST, ngày 29/7/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2019/HSST ngày 18/8/2022, đối với bị cáo:

Lê Ngọc T (tên gọi khác: Xâm), sinh năm: 1997; tại: tỉnh Bình Thuận. Hộ khẩu thường trú: thôn Hà Thủy 1, xã Chí Công, huyện T, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở hiện nay: thôn Hà Thủy 2, xã Chí Công, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: làm biển; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt nam; con ông Lê Ngọc Ân và bà Nguyễn Thị Lương; vợ con: chưa có; tiền án: không; có 01 tiền sự: ngày 25.6.2021 bị chủ tịch UBND xã Chí Công, ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời hạn 03 tháng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, kể từ ngày 25.6.2021 theo Quyết định số 41/ QĐ-UBND; bị cáo bị bắt ngày 06.4.2022 và có mặt tại phiên tòa.

Những người làm chứng:

1. Phạm Văn Phúc (tên thường gọi: Phi) - sinh năm 2000. Nơi cư trú: thôn Hà Thủy 1, xã Chí Công, huyện T, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

2. Lê Ngọc Ân - sinh năm 1976. Nơi cư trú: thôn Hà Thủy 2, xã Chí Công, huyện T, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 06.4.2022, Công an huyện T phối hợp với Công an xã Chí Công tiến hành tuần tra đảm bảo an ninh trật tự. Khi đi đến khu vực thuộc thôn

Hà Thủy 1, xã Chí Công phát hiện đối tượng có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang Lê Ngọc T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của T đang mặc có 01 vỏ gói thuốc lá hiệu DonaGold, bên trong có 05 đoạn ống nhựa hàn kín 02 đầu (03 đoạn màu đỏ sọc trắng và 01 đoạn màu vàng sọc trắng) cùng có kích thước khoảng (01cm x 02cm; 01 đoạn màu vàng sọc trắng có kích thước khoảng 01cm x 2,5cm), bên trong các đoạn ống nhựa này đều chứa chất rắn dạng nén và T khai nhận đó là ma túy loại Heroin của T cất giấu với mục đích sử dụng cá nhân và bán cho người nghiện. Thu giữ của T 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh có gắn sim thuê bao số 039.248.4044 và 01 xe máy hiệu Yamaha loại Sirius màu đỏ đen gắn biển kiểm soát 86B1-353.17. Ngoài ra không thu giữ gì khác. Do điều kiện khách quan không đảm bảo nên tổ công tác đưa T cùng tang vật thu giữ về trụ sở lập biên bản.

Cùng ngày 06.4.2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra lệnh khám xét khẩn cấp số 03, khám xét chỗ ở của Lê Ngọc T tại thôn Hà Thủy 2, xã Chí Công, huyện T. Qua khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 363/KL-KTHS ngày 14.4.2022 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: Mẫu M gửi giám định có khối lượng 0,2459 gam; là Heroine.

Hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định: 05 đoạn ống nhựa đã cắt lấy mẫu cùng 0,2176 gam mẫu M được niêm phong trong phong bì số 363, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

Qua làm việc Lê Ngọc T khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T đã nảy sinh ý định mua ma túy về để sử dụng và bán cho người nghiện để kiếm lời. T mua của người thanh niên (không rõ lai lịch) tại khu vực Mũi Tàu, thị trấn Phan Rí Cửa 03 lần, tổng cộng 15 tép Heroin với số tiền 1.650.000 đồng, trong đó có 150.000 đồng tiền trả công cho người thanh niên. T đã bán ma túy cho Phạm Văn Phúc (Phi) sinh năm 2000, tổng cộng 02 lần, 02 tép ma túy giá 200.000 đồng, cụ thể:

Lần 1: khoảng trưa ngày 04.4.2022, Phạm Văn Phúc gọi điện thoại vào số thuê bao 0392.484.044 cho Lê Ngọc T nhờ mua giúp 01 tép Heroin. T đồng ý và hẹn Phúc đến khu vực đốc Tài Linh thuộc thôn Hà Thủy 2, xã Chí Công để giao ma túy. T đưa cho Phúc 01 tép ma túy đựng trong 01 đoạn ống nhựa màu xanh hàn kín 02 đầu. Phúc đưa cho T số tiền 100.000 đồng.

Lần 2: vào tối ngày 04.4.2022, Phúc gọi điện thoại vào số thuê bao 0392.484.044 cho T nhờ mua 01 tép heroin. T đồng ý và hẹn Phúc đến khu vực chợ mới thuộc thôn Thanh Tân, xã Chí Công để giao ma túy. T đưa cho Phúc 01 tép ma túy đựng trong đoạn ống nhựa màu cam và Phúc đưa cho T số tiền 100.000 đồng.

Lần 3: tiếp đến khoảng 20 giờ ngày 05.4.2022, Phúc gọi điện thoại cho T nhờ mua 02 tép ma túy. T đồng ý và hẹn Phúc đến khu vực đóc Tài Linh thuộc thôn Hà Thủy 2, xã Chí Công để giao ma túy. Phúc gọi điện thoại cho T nói có người theo dõi nên không đến điểm hẹn để nhận ma túy được và T đã sử dụng hết 02 tép ma túy định bán cho Phúc.

Đến khoảng 13 giờ 40 phút ngày 06.4.2022, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 86B1-353.17 do Lê Ngọc Ân đứng tên chủ sở hữu, T một mình đi đến khu vực Mũi Tàu thuộc thị trấn Phan Rí Cửa tìm gặp 01 người thanh niên (không rõ lai lịch) tiếp tục nhờ hỏi mua 550.000 đồng ma túy, trong đó có 50.000 đồng trả tiền công cho người thanh niên. Khoảng 10 phút sau người thanh niên quay lại đưa cho T 05 tép ma túy. T bỏ 05 tép ma túy vào trong gói thuốc lá hiệu Donagold rồi cất giấu vào túi quần phía trước mục đích để bán cho người nghiện. T điều khiển xe đi đến khu vực thôn Hà Thủy 1, xã Chí Công, huyện T thì bị lực lượng tuần tra yêu cầu dừng xe kiểm tra thì bị bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật chứng.

Bản cáo trạng số: 107/CT-VKSTP-HS, ngày 29/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, đã truy tố bị cáo Lê Ngọc T, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và tranh luận vẫn giữ nguyên cáo trạng và đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017), tuyên bố bị cáo Lê Ngọc T, phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và xử phạt bị cáo mức án từ 05 năm đến 06 năm tù.

Về phần xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

- Buộc bị cáo nộp lại 200.000 đồng để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.
- Tịch thu tiêu huỷ 05 đoạn ống nhựa đã cắt lấy mẫu cùng 0,2176 gam mẫu M được niêm phong trong phong bì số 363; 01 vỏ gói thuốc lá hiệu DonaGold; 01 sim thuê bao số 039.248.4044.

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin Hội đồng xét xử xem xét, xử cho bị cáo một mức án thấp nhất, để bị cáo sớm trở về với gia đình hòa nhập với xã hội. Bị cáo hứa sẽ làm người tốt, không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó

có cơ sở khẳng định các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp đúng quy định của pháp luật.

[2] Về chứng cứ chứng minh và hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Ngọc T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, bị cáo khẳng định những lời khai của mình trong quá trình điều tra vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không bị bức cung, ép cung và cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng, không oan. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả giám định chất ma túy và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: vào khoảng trưa và tối cùng ngày 04.4.2022, tại khu vực dốc Tài Linh thuộc thôn Hà Thủy 2 và thôn Thanh Tân thuộc xã Chí Công, huyện T, Lê Ngọc T đã 02 lần bán 02 tép ma túy cho Phạm Văn Phúc thu lợi số tiền 200.000 đồng và T đang tang trữ 05 tép ma túy bên trong 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Donagold có khối lượng 0,2459 gam; là Heroine mục đích để sử dụng và bán cho người nghiện kiểm lời thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ tang vật chứng.

Vì vậy, bản cáo trạng số 107/CT-VKSTP-HS, ngày 29/7/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, truy tố bị cáo Lê Ngọc T, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) như đã viện dẫn trong cáo trạng là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

Qua phần xét hỏi công khai và thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ tuyên bố, bị cáo Lê Ngọc T, phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và mức hình phạt:

Ma túy, là loại độc dược là chất gây nghiện mà Nhà nước đã nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép... đây là một trong những nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội, các căn bệnh thế kỷ, làm lây truyền vi rút gây bệnh khó chữa, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc, thế nhưng bị cáo đã coi thường pháp luật, bất chấp hậu quả, thực hiện hành vi tàng trữ để mua bán trái phép chất ma túy cho người khác. Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, nên cần phải xử lý bị cáo bằng một mức án nghiêm khắc, bị cáo là người nghiện ma túy, nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, để có đủ thời gian cai nghiện, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, công dân có ích cho xã hội đồng thời để bảo vệ tính nghiêm minh của pháp luật hình sự Việt Nam.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Hành vi của bị cáo thực hiện đã phạm vào tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” có tính tiết định khung hình phạt “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Bị

cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự: ngày 25.6.2021 bị Chủ tịch UBND xã Chí Công ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời hạn 03 tháng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, kể từ ngày 25.6.2021 theo Quyết định số 41/ QĐ-UBND. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã “*Thành khẩn khai báo*” và tự giác khai báo những lần phạm tội trước mà Cơ quan điều tra chưa phát hiện “*Người phạm tội tự thú*”, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đủ điều kiện áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước Xã hội chủ nghĩa.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 86B1-353.17 và 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh, đây là tài sản do Lê Ngọc Ân là cha ruột của Lê Ngọc T đứng tên chủ sở hữu. Ông Ân không biết T sử dụng vào việc phạm tội nên cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả cho ông Ân là đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa ông Ân thừa nhận, đã nhận lại đầy đủ tài sản của mình và không có ý kiến yêu cầu gì thêm.

- Đối với số tiền bị cáo bán ma túy thu lợi bất chính là 200.000 đồng, tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

- Đối với mẫu vật còn lại sau giám định là 05 đoạn ống nhựa đã cắt lấy mẫu cùng 0,2176 gam mẫu M được niêm phong trong phong bì số 363; 01 vỏ gói thuốc lá hiệu DonaGold; 01 sim thuê bao số 039.248.4044, là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, những công cụ dùng vào việc phạm tội, vật không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về đối tượng có liên quan:

- Đối với Phạm Văn Phúc có hành vi mua, sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện T đã có công văn số 215/CV-CAH ngày 15.7.2022 đề nghị Công an xã Chí Công xử lý vi phạm hành chính đối với Phúc.

- Đối với người thanh niên tại khu vực Mũi Tàu thuộc thị trấn Phan Rí Cửa đã bán ma túy cho T, do không rõ lai lịch nên sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[7] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Đối với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa là có căn cứ, nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, điểm r khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 50; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017).

2. Tuyên bố: bị cáo Lê Ngọc T, phạm tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”**

3. Xử phạt: bị cáo Lê Ngọc T **05 (Năm) năm tù**, thời gian ở tù tính từ ngày bị bắt (06/4/2022)

4. Phần xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Buộc bị cáo nộp lại 200.000 đồng để tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

- Tịch thu tiêu huỷ 05 đoạn ống nhựa đã cắt lấy mẫu cùng 0,2176 gam mẫu M được niêm phong trong phong bì số 363; 01 vỏ gói thuốc lá hiệu DonaGold; 01 sim thuê bao số 0392.484.044.

(Vật chứng được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/8/2022 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

5. Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thông Thái

Phạm Hồng Sơn

Nguyễn Văn Thạch